

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2023

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2022/TLST - HNGĐ, ngày 10/10/2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm L1, xã Y, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L1, xã Y, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn P1 năm 2001, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh T. Trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai bị lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ở xóm L1, xã Y, huyện P, tỉnh T. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn gay gắt là từ năm 2015 đến

nay. Lý do vợ chồng mâu thuẫn là do anh P1 không chịu tu chí làm ăn, mãi chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh P1 vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm với anh P1 không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh Tr1, sinh ngày 07/8/2002 và Nguyễn Thanh Tr2, sinh ngày 25/12/2012. Hiện hai con chung đang ở với chị L. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2 đối với anh Nguyễn Văn P nhưng anh P1 không có mặt tại Tòa án để làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 14/10/2022 tại xóm L1, xã Y, huyện P, tỉnh T xác định: Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1981, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm L1, xã Y, huyện P, tỉnh T. Trong hộ gia đình gồm có anh P1, chị L và 02 con chung. Anh P1 đi làm tự do, thỉnh thoảng mới về nhà, không biết anh P1 đi đâu, làm gì.

Tại biên bản xác minh ngày 20/10/2022 tại Công an xã Y, huyện P xác định: Anh Nguyễn Văn P1, sinh ngày 10/10/1981, có số căn cước công dân là 01981008684, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm L1, xã Y, huyện P, tỉnh T. Anh P1 hiện không có mặt ở địa phương, không biết anh P1 đi đâu, làm gì, thỉnh thoảng anh P1 mới về nhà.

Do các đương sự chưa thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, chị Dương Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56 và Điều 81,82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn P1.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn P1

Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh Tr1, sinh ngày 07/8/2002 hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không đặt ra xem xét. Giao con chung là Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 25/12/2012 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P1 vì chị L không yêu cầu, anh P1 được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết;

Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn giữa nguyên đơn là chị Dương Thị L và bị đơn là anh Nguyễn Văn P1 (địa chỉ tại xóm L1, xã Y, huyện P, tỉnh T). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; Quyết định xét xử; giấy triệu tập phiên tòa cho anh Nguyễn Văn P1 theo quy định tại Điều 179, Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh P1 không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn P1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Văn P1 kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện P, tỉnh T năm 2001 như vậy hôn nhân giữa chị L và anh P1 là hợp pháp. Thời gian đầu hai anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn gay gắt nhất là từ năm 2015 đến nay do anh P1 không chịu tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau và anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị L và anh P1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh P1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thanh Tr1, sinh ngày 13/9/2002 và Nguyễn Thanh Tr2, sinh ngày 25/12/2012. Con lớn đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con thứ hai, không yêu cầu anh Phú phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị L là chính đáng, con chung cháu Tr2 có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ, nên cần giao con chung là Nguyễn Thanh Tr2 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn P1

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn P1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh Tr2, sinh ngày 25/12/2012 cho chị Dương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc

đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn P1 do chị L không yêu cầu. Anh P1 được quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Án phí: Chị Dương Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003464 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thanh Tùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Tùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Tùng

